

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 165/2018/HS-ST
Ngày: 11/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2018/TLST-HS ngày 07/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018, đối với bị cáo:

Lê Trúc T (tên gọi khác: Tí Anh); sinh năm: 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 232/15/2 đường Đ, khu phố x, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 55/10/8 đường x, khu phố y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Cao T; và bà: Đặng Thị Mai T; vợ: Trịnh Thị Ngọc T; có 02 con (sinh năm 2011, 2017); tiền án: Ngày 26/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 11 tháng 03 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2016; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 20/10/2017. (Có mặt)

- Bị hại: Trần Phúc T, sinh ngày 23/7/2008. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần Chiến T (cha của Trần Phúc T), sinh năm 1975, địa chỉ: 34 đường D, KDC T, khu phố x, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Anh Đỗ Đình Đ, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, Lê Trúc T điều khiển xe mô tô biển số 61U1-7888 đón con tên Trịnh Hải Đ (sinh ngày 02/7/2010) đi học về. Khi đi đến trước ngã ba đường D, khu dân cư T thuộc khu phố x, phường L, quận T thì Trịnh Hải Đ thấy em Trần Phúc T (sinh ngày 23/7/2008) đang chơi xe điện thăng bằng. Em Đ nói với T mượn xe thăng bằng cho Đ chơi thì T điều khiển xe mô tô đến chỗ em Trần Phúc T. T nói “cho chú mượn xe cho em chạy thử” nhưng em Trần Phúc T không đồng ý và trả lời “không”. T xuống xe mô tô đi bộ đến xe của em Trần Phúc T, dùng tay trái đẩy ngực em Trần Phúc T theo hướng từ trước về sau làm em Trần Phúc T ngã từ trên xe xuống mặt đường. T nhanh chóng chiếm lấy xe điện thăng bằng rồi để lên xe mô tô của T nổ máy bỏ chạy. Em Trần Phúc T la lớn nhiều lần “trả xe lại cho con” thì T tiếp tục tăng ga bỏ chạy. Sau đó, T về nhà trọ tại 55/10/8 đường x, khu phố y, phường T, quận T lấy xe điện thăng bằng cho Đ chơi. Lúc này, chị Trịnh Thị Ngọc T là vợ của T hỏi xe ở đâu có thì T trả lời xe do T mua.

Sau khi bị mất xe, anh Trần Chiến T là cha của em Trần Phúc T đến Công an phường L, quận T trình báo.

Qua truy xét, ngày 19/10/2017, Công an phường L mời T đến làm việc và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 472/UBND-TCKH ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: xe điện thăng bằng hiệu Home Sheel X8 có giá trị 3.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe điện thăng bằng (trả lại bị hại).

Qua xác minh, xe mô tô biển số 61U1-7888 do chị Võ Thị L đứng tên sở hữu. Cuối năm 2014, chị L đã bán xe trên cho một thanh niên nhưng không làm giấy tờ. Chị Trịnh Thị Ngọc T (vợ của bị can T) khai xe biển số 61U1-7888 mua của một người thanh niên không rõ lai lịch tại Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/10/2017, chị T đã bán xe trên cho một thanh niên tên Tý nhưng không làm giấy tờ sang tên nên không thu hồi được xe.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Chiến T là cha em Trần Phúc T có đơn bãi nại cho Lê Trúc T.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trúc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 133/CT-VKS-TĐ ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Trúc T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm

tội "Cướp tài sản" và áp dụng khoản 1 của Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, cùng tình tiết tăng nặng tái phạm, phạm tội đối với trẻ em và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại và được đại diện bị hại bãi nại, để xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo Lê Trúc T không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Lê Trúc T nói lời sau cùng: Xin Tòa giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm sóc con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trúc T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản trình báo nguồn tin vụ việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Lê Trúc T có hành vi dùng vũ lực tấn công làm bị hại em Trần Phúc T lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt là xe điện thăng bằng hiệu Home Sheel X8 có giá trị 3.800.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Trúc T đã phạm "Tội cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự, do hình phạt của "Tội cướp tài sản" tại Điều 168 Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn của Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 168 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo không chỉ cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội trên địa bàn dân cư, mà còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo phạm tội với bị hại là người dưới 16 tuổi, về nhân thân, bị cáo đã bị xét xử, chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết tăng nặng đã phân tích ở trên để xử phạt bị cáo với hình phạt thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Trần Phúc T đã nhận lại tài sản. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trúc T phạm "Tội cướp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm h, i khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Trúc T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2017.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Trúc T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn